

DEPARTMENT OF INTERIOR
Detention Camp
Administrative Office
Xuan Loc Camp

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness
CAMP RELEASE CERTIFICATE

Based on the order number 316/TTg, dated 22-08-1977 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam about the military policy for the workers of the government organizations, who are in the concentration camp.

Based on the Circular Interministerial of the Department of Defense, Home affairs number 07 dated 29-12-1977 upon the carrying out order number 316/TTg dated 22-08-1977 of the Prime Minister.

Carrying out order number 426/QĐ, dated the 25/11/1980 by the Secretary of Interior

CAMP RELEASE ORDER

Full name NGUYEN HUU NGHIEP HT: _____
Date of Birth 1948
Native country My tho
Residence Long Tien, Cai Lay, My Tho, Tien Giang
Military number, rank, position within government agencies, military and other political organizations: Lieutenant Chief Sector

Upon return, present this order to the people's revolutionary committee and local security: II, 20th Street, Pham Tho Hien, District B, Ho Chi Minh and obey any other regulations of the local revolutionary government.

Control period: 12 months Passing length: 01 (one) day
(starting from the signing date of this camp release permit.
Money and food have already been given 12,00\$

Right index print of
Nguyen Huu Nghiep
Serial No. 05654
Made in Xuan Loc

EXTRACT CONFIRMED
Date 13 month 12 year 1980
Camp Superintendent

Full name, signature of
applicant: Nguyen Huu Nghiep

Signed & Sealed
Lieutenant Trinh Van Thich

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCY

I, Dao Nguyen, certify that the above is an accurate translation of the original in Vietnamese, and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

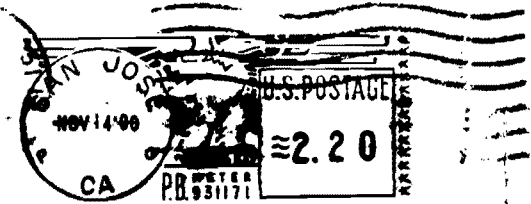
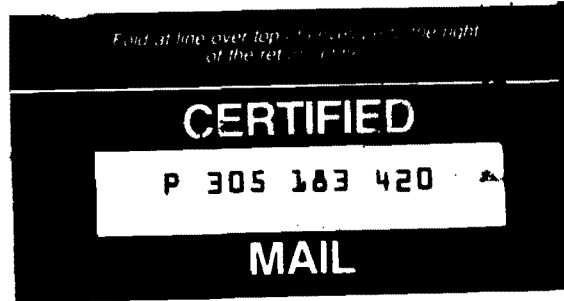
Date: 12-30-85 Signed Dao Nguyen

YMCA International Services
2903 West Dallas
Houston, Texas 77019
(713) 527-8690

SUBSCRIBED AND SWORN before me
this 30th day of December, 1985
Notary Public in and for
Harris County, Texas
My commission expires 02-12-86

Fr: Nguyễn Thị Huệ

Hồ sơ bỏ túi
Nguyễn Huệ
có x cẩu (bỏ)
HLS
**RETURN RE
REQUEST**



TO: Mrs. Khúc Minh Thở
P.O. BOX 5435
Arlington, VA. 22205-0635

**RETURN RECEIPT
REQUESTED**

Is your RETURN ADDRESS
completed on the reverse side?

Thank you for using
Return Receipt Service.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN QUỐC

Số 02193285

Họ Tên NGUYỄN - THỊ - DẠNG



Ngày, nơi sinh 24.12.1948

Long-An, Tỉnh-An

Huyện-Vĩnh-Dương

Mẹ Nguyễn-Thị-Hoà

Đã cư 45/334, Quận-Thủ-Hiến

Dầu vật phòng:

Bột sơn hình thuận cách
OP5 trên trong chân máy
phai.

Cao: 1 m

Nặng:

Kg

Chữ ký đương sự:

[Signature]

SAIGON, ngày 24.09.1969

TUN. GIAM-ĐỐC CẢNH-SÁT QUỐC
Pho Trưởng-Ty CSQG Quận 8.

[Signature]

KHUU-NGOC-DA

Ngon trỏ mặt

Ngon trỏ trái





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N° 22820/90 ĐC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN HỮU NGHIỆP
Nom et prénoms

Ngày sinh 1948
Date de naissance

Nơi sinh Tiền Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Tiền Giang
Domicile

Quốc tịch Viet Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

Verker

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16.5.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 5 năm 1990

Fait à CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Vacc

- Triệu Tiến

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU

ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1 Nguyễn Hữu Hiệp	1981
2 Nguyễn Hữu Đức	1983
3 /	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 2282 - XC

Cấp cho Ông Nguyễn Huệ Nghiệp

Cùng với Đàn trẻ em

Đến nước Hợp CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 16. 11. 1990

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



- Triệu Tấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIÊT NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o *22822/90 ĐC₁*

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN THỊ ĐĂNG
Nom et prénoms

Ngày sinh 1948
Date de naissance

Nơi sinh Long An
Lieu de naissance

Chỗ ở Tiền Giang
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG

Chữ ký
Signature

ay

CHỖ CHỮ ĐÓNG VÀ CHỮ ĐÓNG

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....

Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16.5.1995

IL expire le

trừ khi được gia hạn.

sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 5 năm 1990

Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

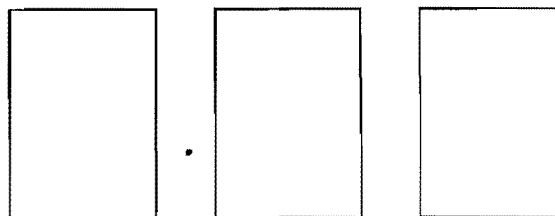
Vũ

Trần Tiến

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 11811-XC

Cấp cho Bà Nguyễn Thị Hằng

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 16-12-1990

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 22826/90 ĐC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN HUỖI THANH VÂN
Nom et prénoms

Ngày sinh 1974
Date de naissance

Nơi sinh Kiên Giang
Lieu de naissance

Chỗ ở Trần Hưng
Domicile

Quốc tịch Viet Nam
Nationalité

Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire

ỒN ĐÀO ẢO TẬT



CHỦ KÝ

Signature

1997

 - 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16. 5. 1995
IL expire Le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 5 năm 1990
Fait à

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

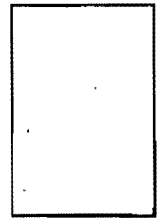
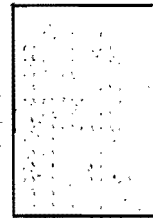
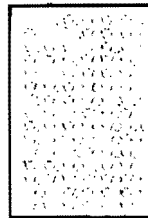


- 4 - Trần Văn Tấn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1	
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -

BỊ CHỦ — NOTES

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 22226-XC

Cấp cho Chị Nguyễn Hữu Thanh Vân

Cùng với trẻ em

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

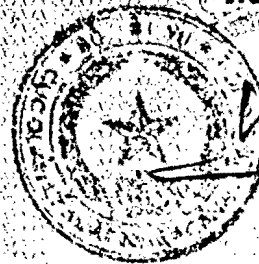
Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 16-11-1990

Hà Nội, ngày 16-11-1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Triệu Thân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM



HỘ CHIẾU
Passeport

Số
N^o 22824/90 ĐC₁

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

Họ tên NGUYỄN HUỖI HANH
Nom et prénoms

Ngày sinh 1970
Date de naissance

Nơi sinh Minh Hải
Lieu de naissance

Chỗ ở Trần Hưng
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

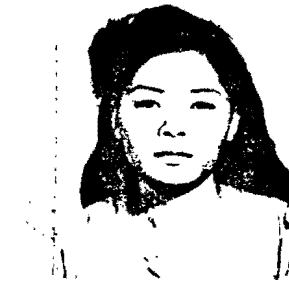
Nghề nghiệp /
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký

Signature

Hanh

Hộ chiếu này có giá trị đi đến.....
Le passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
À TOUS PAYS

và hết hạn ngày 16.5.1995
IL expire Le

trừ khi được gia hạn.
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 5 năm 1990
Fait à

le
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng

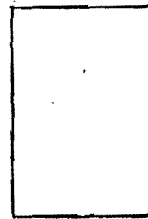
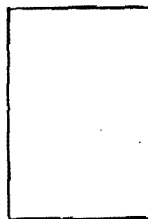
Vưu

Trần Văn Tiến
-4-

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên <i>Nom et prénoms</i>	Ngày sinh <i>Date de naissance</i>
1.....	
2.....	
3.....	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

SS 11814-XC

Cấp cho Chị Nguyễn Thuần Hạnh

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất

Trước ngày 16. 11. 1990

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Lưu

-9 Tân Sơn Nhất

VIỆT-NAM-CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số 04802907

Tên NGUYỄN-HỮU-NHẬT



Ngày, nơi sinh 25-10-1948

Long-Tiên-Mỹ-Tho

Cha Nguyễn-văn-Minh

Trụ sở tại

ATS. I. Tân Uyên, ANXUYEN

Dấu vết riêng:

chạm sọc tròn cách 4 trục
Giữa máy trái.

Chữ ký đương sự:

ANXUYẾN ngày 21/05 / 1970

P. TRƯỞNG - TY C.S.Q.G.

PHAN VĂN THỊ

Cao: 1 m 74

74

Nặng:

49 Kg

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

DATE OF BIRTH

1948

SEX

F

COLOR EYES

Black

HEIGHT

1m59

WEIGHT

47k

COLOR HAIR

Black

REMARKS

LE LAI CLUB

FINGERPRINTS

LEFT INDEX



RIGHT INDEX



4 STANDARD PASS 72
UNITED STATES ARMY VIETNAM

PASS NO.
N. 431115

VN ID NO.
02193385

DATE OF ISSUE
24 Apr 70

EXPIRATION DATE
24 Apr 72

DUTY HOURS
0130-2300

WHERE EMPLOYED
NAVSUPPACT

TYPED NAME OF EMPLOYEE
DANG, NGUYEN THI

SIGNATURE OF EMPLOYEE

ISSUING OFFICER
T. D. ELMONT

SIG OF ISSUING OFFICER

T. D. Elmont

TYPE CLEARANCE

C

OFFICIAL

OFFICIAL

USAFAC APO 96247

GRADE

1LT

BRANCH

MPC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **310735683**

Họ tên **NGUYỄN HỮU NGHIỆP**

Sinh ngày **25-10-1940**

Nguyên quán **Long Tiên**

Cai Lậy, Tiền Giang.

Nơi thường trú **Long Tiên,**

Cai Lậy, Tiền Giang



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

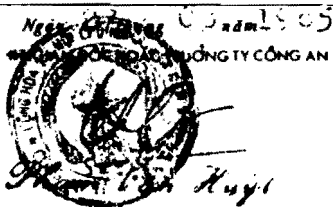
không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc sẫm C. bên dưới
sau mỗi mắt trái.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



HD: 11707 - HCM
1/647

10.

218
BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 232...../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông... Nguyễn... Hữu... Nghiệp.....

Hiện ở: Ấp... Mỹ... Thôn... A... xã... Long... Tiên... Cù... Lạ... Trìn...
Giang.

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông... cùng... 5..... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp... 4.... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....
..... 22.8.20... đến... 24.8.20... 90.ĐC...
..... (gửi... theo...)
.....
.....
.....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số... H.15... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày... tháng... / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn

Tiền-Giang, ngày 15-10-1990

Kính gửi:
Bà Hội Trưởng Từ binh chiến tranh Việt-Nam

Nước này vài tháng tôi có gửi hồ sơ và thư thỉnh cầu
như bà chuyển đến chính phủ Mỹ và các ủy liên-liệp
quốc để được xét cho tôi được định cư tại nước Mỹ
trong chương trình "Hỗ Diên Sĩ-Quan cải tạo", qua trung gian
người chị ở tiểu bang California gửi đến như bà lo
giúp đùm; lời ông chủ tôi tin vui với bà cho biết kết
quả về phía Việt-Nam tôi đã hoàn tất hồ sơ và chờ cấp
giấy xuất cảnh, hồ sơ được lên danh sách HO 15 mang
số: 22820/90 HC, - 22822/90 HC, - 22824/ HC, và 22824/90 HC.

Vậy một lần nữa kính mong bà vui lòng giúp đỡ, liên
 lạc và chuyển tất đến chính phủ Mỹ để tôi sớm được gặp
phái đoàn phỏng vấn và xét cho nhập cảnh gần đây tôi.

Tôi cũng biết rất là phiền với bà, cũng như một số
bạn bè sĩ quan cải tạo đã rất nhiều năm từ số sự giúp
đỡ của bà và xin bà cho tôi được liệt kê vào danh sách
Hội Từ binh Việt-Nam để bà hỗ trợ tại Huế-Ky, và cho
gia đình tôi sớm được nhập cư tại nước Mỹ.

Vì địa chỉ cư trú của tôi ở thôn quê số thư từ không đến
được và thất lạc, nên tôi mượn từ chỉ của người Anh bà
cư tại Mỹ thư. Vậy khi có thư báo tin xin bà chuyển
về địa chỉ.

Mr. Hồ-Hiến-Tướng

68 Lê Đại Hành, Phường I (Mỹ-Tho)

Đỉnh Tiền Giang - South Viet Nam

"Pho chuyển cho số Ngiệp - xã Long Tân"

Trân trọng và cảm tạ, tôi cũng chuyển lời chúc bà và
gia đình được như ý.

Kính-Thư,

Nguyen

Navyên - HƯN - NGHỆP

Tiền Giang (South Viet Nam), ngày 20 tháng 6 năm 1990

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ
Hội trưởng Hội Cựu tù cải tạo Việt Nam.

Được sự giới thiệu của một người bạn là đại úy cảnh sát Nguyễn Văn A học tập cải tạo ở Bắc Việt 6 năm, và được bà giúp đỡ, nên được chính phủ Mỹ cho đi về quê theo đợt Ho₂. Do vậy tôi cũng chuyển tên bà Hồ Sơ Kim tại đây cư do chính phủ đưa ra theo chương trình "Ho". Xin bà và ông giúp đỡ cho tôi và gia đình được hưởng phúc an do chính phủ Mỹ đưa ra. Tại Việt Nam tôi ra học đợt tháng 10/88 và đã đóng tiền đóng vào những chùa thầy có tên trong danh sách.

Là một thành viên của chế độ cộng hòa sau ngày 30.4.75 tôi đã bị đày đi tù cải tạo 5 năm 6 tháng, từ khi ra tù đến nay, tôi về quê tại Long Tiền. Cai Bay. Tiền Giang để làm ruộng, rất vất vả, bị quản chi và bị cướp bóc, cuộc đời cực khổ, tôi cảm thấy bản thân tôi không hợp với chế độ cộng sản, gia đình và con tôi bị phân biệt là người của chế độ cũ nên bị khinh thường và một thời gian về mọi phương diện. Tôi và gia đình muốn được đi sang một nước tự do để khỏi còn bị khinh hoàng từ người, con cái tôi được học hành đến nơi đến chốn và có công việc làm sau này.

Tôi mạo muội viết thư này, kính xin bà nghĩ tình đồng hương; người của chính quyền Cộng hòa miền Nam khi trước mà giúp đỡ, chuyển hồ sơ xin cho tôi được chính phủ Hawaii cho tôi đi theo diện "Ho"; hoàn cảnh gia đình tôi nghèo túng không đủ vàng để vượt biển, hoặc đóng tiền theo diện bảo lãnh của thân nhân.

Nhân được tin do chi của tôi gửi đến Bà xin Bà cho biết kết quả, và báo tin để tôi được hy vọng và chờ đợi. Chúc Bà và gia đình được nhiều hạnh phúc.

Trân trọng,



Nguyễn Văn Nghiệp

Tb: Tờ tên: Nguyễn Văn Nghiệp
Số quân: 68/147981 - căn bản: Trung úy
chức vụ: Phân chỉ huy trưởng - Tiểu Đồn Kiên Tân
Lạc Giã

Sau ngày 30/4/75 cải tạo đến 12/1980. về quê tại
Làng Long Tiên - Quận Cai Lậy. Tiền Giang (South VN.)

Thư Hồi âm xin gửi về: Ông Hồ Văn Mỏ
Số: 68 Lê Đại Hành - Tiền Giang
South Viet Nam.

"Nhớ chuyê cho Nguyễn Văn Nghiệp. Long Tiên"

Địa chỉ²
Hô - Văn Mộ
68 Lê Đại - Hành
Thường 1 (Mytho)
Tỉnh: Tiền - Giang
South Việt - Nam.

Nhớ ông Mộ chuyển lại cho Nguyễn - Huệ - Nghiệp
vì em Nghiệp đang ở vùng quê, không tiện liên lạc
giây giờ. Mong bà cố gắng giúp đỡ cho em thôi
Cảm ơn Bà nhiều.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I- SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên thật: NGUYỄN - HỮU - NGHIỆP
- Tên thường gọi: Nguyễn Hữu Nghiệp
- Bí danh (nếu có): không
- Ngày tháng và nơi sinh: 25.10.1948 xã Long Tiên - Quận Cai Lậy - Tiền Giang
- Quê quán: Ấp Mỹ Thạnh A - xã Long Tiên - Quận Cai Lậy - tỉnh Tiền Giang
- Chỗ ở trước ngày 30-4-1975: Quận Kiên Tân - Thị xã Rạch Giá
- Chỗ ở hiện nay: Ấp Mỹ Thạnh A - xã Long Tiên - Cai Lậy - Tiền Giang
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt - Nam Tôn giáo: Không tin
- Nghề nghiệp: Làm ruộng trình độ chuyên môn kỹ thuật: không
- Thành phần gia đình: Tổng nông
- Thành phần bản thân: Sĩ quan chiến đấu cũ - làm ruộng
- Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp cấp 3 (tư tài phần II)
- Trình độ ngoại ngữ, biết đọc, nói tiếng nước ngoài? Anh ngữ

- Ngày tham gia Cách mạng: không
- Ngày vào Đoàn thể Cách mạng do ai giới thiệu ghi rõ tên chức vụ hiện nay ở đâu? không

- Đặc khỏe có bệnh tật gì hoặc bị thương tích gì? không bệnh tật

- Hiện nay làm gì cấp bậc, chức vụ, nơi làm việc: làm ruộng - Ấp Mỹ Thạnh A - xã Long Tiên - Cai Lậy - Tiền Giang

II- HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH:

1- Ông nội, Bà nội, Bó, Mẹ, Anh Chị Em ruột:

Trước Cách mạng tháng 8-1945 ở đâu, sau hòa bình 1954 ở đâu, trước ngày giải phóng 30-4-1975 ở đâu kể rõ họ tên, tuổi từng người theo thứ tự đã làm gì cho Cách mạng, cho chế độ cũ chức vụ và cấp bậc, nói rõ thời gian làm việc gì ghi rõ hiện nay làm gì và ở đâu?

Ông Nội: Nguyễn Văn Tân (chết)

Bà Nội: Thị Lệ Đông (chết)

Chị: Nguyễn Văn Nhứt - 80 tuổi - làm vườn (già yếu) xã Long Tiên

Mẹ: Trần Thị Mảnh - 82 tuổi - làm vườn (già yếu) quận Cai Lậy

Anh ruột: Nguyễn Huỳnh Mai - 69 tuổi - trước 4/10/75 làm xã Long Tiên

phó Biên lý tại chi bộ đảng, sau 4/75 làm tập cải tạo ở Hà Nội

về 1979 đến 1982 viết Biên Song Mỹ đến nay hiện ở 60.POX 34741.

Em ruột: Nguyễn Thị Huệ - 55 tuổi - toàn tâm gia đình tại Mỹ tại

- Chị : Nguyễn Thị Yên - 49 tuổi làm ruộng ở ấp Mỹ Thạnh A. Long Tiền Cai Lậy
- Em : Nguyễn Văn On - 44 tuổi giáo viên cấp 1. Ấp Mỹ Thạnh Long Tiền
- 1 - Chú, Bác, Có ruột :

Nói rõ họ tên tuổi quê quán, làm gì cho Cách mạng, cho chế độ cũ thời gian, chức vụ và cấp bậc đến bao giờ, nay làm gì ở đâu ?

Cô : Nguyễn Thị Ngoại : 78 tuổi (bệnh già)

Ấp Mỹ Thạnh A. Xã Long Tiền - Quận Cai Lậy
Tỉnh Tiền Giang

3 - Bên Ngoại, Ông Bà, Cậu Mợ :

Cũng nói rõ như điểm 1 và 2 mục II

Không còn ở.

Ông Ngoại : Trần Văn Diên : (chết)

Bà Ngoại : Trần Thị Đăng : (chết)

4 - Bố mẹ vợ hoặc chồng :

Cũng nói rõ như điểm 1 và 2 mục II

Chưa vợ : Nguyễn Văn Đông : 70 tuổi làm ruộng tại ấp Long Văn
Xã Long An - Quận Cần Giuộc - Long An

Mẹ vợ : Nguyễn Thị Mèo : 69 tuổi làm ruộng tại ấp Long
Văn - Xã Long An - Quận Cần Giuộc - Long An

5 - Bản thân :

a) Họ và tên vợ tuổi quê quán và làm gì, cũng nói rõ như điểm 1 và 2 mục II

Vợ : Nguyễn Thị Đăng - 1948 (42 tuổi) làm ruộng tại ấp Mỹ
Thạnh A - Xã Long Tiền - Quận Cai Lậy - Long An
Quận Cai Lậy - Tỉnh Tiền Giang

b) Liệt kê tên tuổi của từng người con và làm gì ở đâu ?

Con gái : Nguyễn Huệ - sinh năm 1970 - học Mầm

Nguyễn Huệ - sinh năm 1974 - học Mầm

con Trai : Nguyễn Huệ - sinh năm 1981 - học Mầm

con Trai : Nguyễn Huệ - sinh năm 1983 - học Mầm

Đang chung sống ở ấp Mỹ Thạnh A

Xã Long Tiền - Quận Cai Lậy - Tỉnh Tiền Giang

c) Quá trình hoạt động của bản thân.

Kể từ nhỏ đến lớn được đi học tập trường nào ai dạy kể từ năm học đã tham gia công tác Cách mạng làm gì ở đâu thời gian nào đến thời gian nào, cấp bậc và chức vụ cùng với ai nay làm gì ở đâu?

Năm 1948 - 1955 : An thổ - xã Long Tiên - Cao Lấp - Tiền Giang
" 1955 - 1962 : Học sinh Trường Long Trung - Nguyễn Du Cai Lậy (Tiền Giang)
" 1963 - 1967 : Học sinh Trường Chu Văn An Saigon
" 1967 - 1975 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1975 - 1976 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1976 - 1977 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1977 - 1978 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1978 - 1979 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1979 - 1980 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1980 - 1981 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1981 - 1982 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1982 - 1983 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1983 - 1984 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1984 - 1985 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1985 - 1986 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1986 - 1987 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1987 - 1988 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1988 - 1989 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1989 - 1990 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1990 - 1991 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1991 - 1992 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1992 - 1993 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1993 - 1994 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1994 - 1995 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1995 - 1996 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1996 - 1997 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1997 - 1998 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1998 - 1999 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 1999 - 2000 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2000 - 2001 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2001 - 2002 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2002 - 2003 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2003 - 2004 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2004 - 2005 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2005 - 2006 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2006 - 2007 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2007 - 2008 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2008 - 2009 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2009 - 2010 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2010 - 2011 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2011 - 2012 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2012 - 2013 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2013 - 2014 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2014 - 2015 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2015 - 2016 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2016 - 2017 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2017 - 2018 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2018 - 2019 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2019 - 2020 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2020 - 2021 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2021 - 2022 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2022 - 2023 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2023 - 2024 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)
" 2024 - 2025 : Tham gia chiến đấu ở Củ Chi (Nguyễn Văn Thiệu)

Nếu có bị đứt liên lạc nói rõ lý do và hoàn cảnh nào bao giờ liên lạc được và làm gì?

Không

Nếu có trường hợp bị địch bắt cũng khai rõ ràng, ngày tháng bị địch bắt giam giữ ở đâu và ngày được thả lý do (trả tự do).

Không

Nếu làm việc cho chế độ cũ, thì nói rõ thời gian làm việc cấp bậc chức vụ từng thời gian (năm) nơi làm việc và chuyển qua những đâu đến bao giờ (kể cả làm việc cho cơ sở, cơ quan nước ngoài, các công ty hãng xưởng xí nghiệp (nếu có).

Năm 1967 - 1969 : Sinh viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Đà Lạt (Khánh Hòa)
" 1969 - 1970 : Sinh viên Sĩ Quan Trường Sĩ Quan Thủ Đức (Khánh Hòa)
" 1970 - 1972 : Chuẩn úy Trung đội trưởng Tiểu đoàn 1 (Khánh Hòa)
" 1972 - 1974 : Sĩ Quan Huấn luyện Chiến thuật - Trường Ban Nhân dân tự vệ (Khánh Hòa)
" 1974 - 4/1975 : Trung úy Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 (Khánh Hòa)
" 4/1975 - 1976 : Trung úy Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 (Khánh Hòa)

Nếu có bị địch bắt cũng ghi hoặc Cách mạng bắt giữ cũng ghi rõ thời gian địa điểm và được về các việc đều ghi rõ ai biết nay làm gì ở đâu? Đến ngày giải phóng 30-4-1975 đã trình diện học tập cải tạo được phục hồi quyền công dân v.v...

Sau 30-4-1975. Trình diện tại Trung tâm cải tạo ở các trại - Tây Ninh (Trại lớn)

Năm 1976 - 1977 : Trại Long Giao - Long Khánh
" 1977 - 1978 : Trại Thanh Sơn - Hố Môn
" 1978 - 1979 : Trại K3 Gia Định - Long Khánh
" Tháng 12-1980 : Được thả về gia đình ở phường Quan Lộ - Quận Chiểu
" 12 tháng 12-1982 : Được phục quyền công dân làm việc tại ấp Mỹ Thạnh A - xã Long Tiên - Quận Củ Chi - TP Hồ Chí Minh

Khi có tham gia đảng phái chính trị của chế độ cũ cũng ghi rõ chức vụ và thời gian.

Đảng viên Dân chủ Thuộc Quân bộ Dân - Xã An Xuyên
Năm 1972 đến 30-4-1975.

Ngoài ra có những việc gì xét thấy cần khai cho rõ ví dụ: Đi học các lớp huấn luyện ở cả nước ngoài (lớp do Cách mạng mới hay do chế độ cũ mở).

Năm 1969-1970: Học khóa 4 huấn luyện viên - Trường Quang Trung
" 1970-1971: Học khóa 29 Đảng viên sinh lớp - Dục Mỹ Nhà Tráng
" 2/1974-1/1975: Học khóa 11 phân đội Khu Trưởng - Trung tâm huấn
luyện chi Lăng - Châu Đức.

Quá trình hoạt động đã được khen thưởng kỷ luật đâu ghi rõ thời gian cấp bậc khen và hình thức khen và kỷ luật.

+ 1 Chiến dịch Bội tình cấp năm 1970
+ 1 AB ủng hộ tình nguyện cấp 1971
+ 2 ban khen do anh tá Nguyễn Văn Thù T28 Trường An Xuyên cấp
+ 2 ban khen do Thiếu tá Quận trưởng Đầm Bội Huỳnh Tấn Viên cấp

Quan hệ bạn bè nói rõ họ tên ở đâu làm gì?

- Nguyễn Đức Mạnh, số 565 Điện Biên Phủ P. Q3 TP/HCM
South Việt Nam
Trung úy Pháo binh chỉ đạo về Nam công hòa.

TỰ NHẬN XÉT - NGUYỄN VONG VÀ CAM ĐOAN:

Cần mong nước chính phủ Mỹ xét thấu cho tôi và gia đình được
- tái sinh và theo chủ nghĩa cộng hòa ở nước Mỹ
- Tôi cam đoan những lời khai trên đây là sự thật, nếu sai tôi
- tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Long Tiến ngày 18 tháng 06 năm 1990

CHỨNG NHẬN: 139.CA.H.CB' Đảng luật cảnh - NGƯỜI KHAI KÝ TÊN

theo chế độ quyền địa phương

- Thành phần chính trị gia đình thân tộc ông bà nội ngoại dân
- Ông HONĐ. Là chế độ cũ. 1 anh. Nhà Biên Năm 1973
- 10 thị Việt Cảnh Sang Mỹ. 1982. bản thân 10/07. dân
- Cảnh sát đặc biệt phân an Khu Trưởng cấp sát
- Trung úy số 30/4/75. hiện nay có chức danh
Cấp chính sách ở cấp 5

LONG TIEN, NGUYEN HUU
TRUONG CONG AN

Nguyễn Hữu Nghiệp

Đài Loan Sùng



SƠ YẾU LÝ LỊCH

I - SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên thật: NGUYỄN-THỊ-DĂNG
- Tên thường gọi: nguyên-thị-dăng
- Biệt danh (nếu có): không
- Ngày tháng và nơi sinh: 24.12.1948
- Quê quán: Quận Cần Giuộc - Long An
- Chỗ ở trước ngày 30-4-1975: Thị xã Rạch Giá
- Chỗ ở hiện nay: Ấp Mỹ Thạnh A - Xã Long Tiền - Cai Lậy - Tiền Giang
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: không
- Nghề nghiệp: Làm ruộng Trình độ chuyên môn kỹ thuật: Thợ may
- Thành phần gia đình: Trung nông
- Thành phần bản thân: Nội trợ gia đình - làm ruộng
- Trình độ văn hóa: Lớp 7 phổ thông
- Trình độ ngoại ngữ, biết đọc, nói tiếng nước ngoài?: không

- Ngày tham gia Cách mạng: không
- Ngày vào Đoàn thể Cách mạng do ai giới thiệu ghi rõ tên chức vụ hiện nay ở đâu?: không

- Sức khỏe có bệnh tật gì hoặc bị thương tích gì?: không

- Hiện nay làm gì cấp bậc, chức vụ, nơi làm việc: Làm ruộng - Ấp Mỹ Thạnh A - Xã Long Tiền - Quận Cai Lậy - Tiền Giang

II - HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH:

Ông nội, Bà nội, Bố, Mẹ, Anh Chị Em ruột:

Trước Cách mạng tháng 8-1945 ở đâu, sau hòa bình 1954 ở đâu, trước ngày giải phóng 30-4-1975 ở đâu kể rõ họ tên, tuổi từng người theo thứ tự đã làm gì cho Cách mạng, cho chế độ cũ chức vụ và cấp bậc, nói rõ thời gian làm việc gì ghi rõ hiện nay làm gì và ở đâu?

- Ông nội: Lê Văn Chín 94 tuổi (chết)
- Bà nội: Nguyễn Thị Liệt 92 tuổi (chết)
- Cha: Nguyễn Văn Đăng 70 tuổi làm ruộng - Quận Cần Giuộc - Long An
- Mẹ: Nguyễn Thị Ueo 69 tuổi làm ruộng - Quận Cần Giuộc - Long An
- Chị: Nguyễn Thị Nghi 67 tuổi Quận Cần Giuộc 5'16' hướng 20 Phan
- Em: Nguyễn Thị Vân 41 tuổi Công nhân () thị xã Rạch Giá
- Em: Nguyễn Thị Đôn 37 tuổi Công nhân () Sài Gòn
- Em: Nguyễn Thị Kim Hồng 36 tuổi Nội trợ ()
- Con trai: Nguyễn Minh Thuận 30 tuổi làm ruộng - Ấp Long Văn - Xã Long Tiền - Quận Cần Giuộc - Tỉnh Long An

1- Chú, Bác, Cô ruột :

Nói rõ họ tên tuổi quê quán, làm gì cho Cách mạng, cho chế độ cũ thời gian, chức vụ và cấp bậc đến bao giờ, nay làm gì ở đâu ?

Không có

3- Bên Ngoại, Ông Bà Cạn Mẹ :

Cũng nói rõ như điểm 1 và 2 mục II

Ông Ngoại : Nguyễn Văn Khai 93 tuổi (chết)
Bà Ngoại : Nguyễn Thị Tý 92 tuổi (x)

4- Bố mẹ vợ hoặc chồng :

Cũng nói rõ như điểm 1 và 2 mục II

Cha chồng : Nguyễn Văn Nhứt 80 tuổi - Lâm rừng
Mẹ " : Trần Thị Mạnh 82 tuổi - Lâm rừng
Cư ngụ ấp Mỹ Thạnh A - xã Long Tân - Quận Cai Lậy - Tỉnh Tiền Giang

5- Bản thân :

a) Họ và tên vợ tuổi quê quán và làm gì, cũng nói rõ như điểm 1 và 2 mục II

Chồng : Nguyễn Hữu Nghiệp (1948) Sĩ quan đi đ. ở c. tạo trên
5 năm tù 6/75 - 12/80 về Lâm rừng - Ng. tại ấp Mỹ
Thạnh A - xã Long Tân - Quận Cai Lậy - Tỉnh Tiền Giang

b) Liệt kê tên tuổi của từng người con và làm gì ở đâu ?

con gái : Nguyễn Hữu Thanh (1970) - Th. M. N. H.
Nguyễn Hữu Thanh (1974) - Th. M. N. H.
con trai : Nguyễn Hữu Hiệp 1981 Th. M. N. H.
Nguyễn Hữu Đức 1983 Th. M. N. H.

Sống chung với cha mẹ tại ấp Mỹ Thạnh A - xã Long Tân
Quận Cai Lậy - Tỉnh Tiền Giang

c) Quá trình hoạt động của bản thân.

Kể từ nhỏ đến lớn được đi học tập trường nào ai dạy kể từ năm học đã tham gia công tác Cách mạng làm gì ở đâu thời gian nào đến thời gian nào, cấp bậc và chức vụ cùng với ai nay làm gì ở đâu?

Năm 1948 - 1955: Sĩ Thi - Xã Long An - Quân căn quốc - Long An
1955 - 1962: Học viên trường Tiểu học Long An - Căn quốc
1963 - 1965: Học viên cấp IV trường căn quốc - Long An
1965 - 1968: Thủ máy tại 11 tầng 20 Phan thế Hào
Quận 8 - Sài Gòn
1968 - 1972: Nhân viên hồ lý - căn lạc bộ Lê lai NAVSUPACT
SP 76 Lê lai - Quận 1 - Saigon

Nếu có bị đứt liên lạc nói rõ lý do và hoàn cảnh nào bao giờ liên lạc được và làm gì?

không

Nếu có trường hợp bị địch bắt cũng khai rõ ràng ngày tháng bị địch bắt giam giữ ở đâu và ngày được thả lý do (trả tự do).

không

Nếu làm việc cho chế độ cũ thì nói rõ thời gian làm việc cấp bậc chức vụ từng thời gian (năm) nơi làm việc và chuyển chuyển qua những đâu đến bao giờ (kể cả làm việc cho cơ sở, cơ quan nước ngoài, các công ty hãng xưởng xí nghiệp (nếu có).

Năm 1968 - 1972: phục vụ căn lạc bộ Hải quân Mỹ tại
76 Lê lai Quận 1 Saigon - NAVSUPACT

Nếu có bị địch bắt cũng ghi hoặc Cách mạng bắt giữ cũng ghi rõ thời gian địa điểm và được về các việc đều ghi rõ ai biết nay làm gì ở đâu? Đến ngày giải phóng 30-4-1975 đã trình diện học tập cải tạo được phục hồi quyền công dân v.v...

không

Khi có tham gia đảng phái chính trị của chế độ cũ cũng ghi rõ chức vụ và thời gian.

Không có

Ngoài ra có những việc gì xét thấy cần khai cho rõ ví dụ: Đi học các lớp huấn luyện tại các nước ngoài (lớp do Cách mạng mở hay do chế độ cũ mở).

Năm 1965 - 1968: Học Thủ Mạo tại M. Phan-thà-Hiến
Quận 8 - Saigon.

Quá trình hoạt động đã được khen thưởng kỷ luật dấu ghi rõ thời gian cấp bậc khen và hình thức khen và kỷ luật.

Không có

Quan hệ bạn bè nói rõ họ tên ở đâu làm gì?

Lê - Thi - Thu 40 tuổi. Buôn bán số 12 (lưu ý)
chung cư phan-thà-Hiến Quận 8 - Saigon

TỰ NHẬN XÉT - NGUYỄN VONG VÀ CAM ĐOAN:

Câu mong được chính phủ Mỹ xét thuận cho tôi và gia đình được
tái sinh cư theo chương trình HO "tại" nước Mỹ.
Đời tôi cam đoan tôi khai trình sự thật, nếu sai trái
tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Long Tiến ngày 18 tháng 06 năm 1990

CHỨNG NHẬN: 138 CALL (30°) Kung Xuat Cảnh NGƯỜI KHAI KÝ TÊN
(chính quyền địa phương) Thanh phần chính trị gia đình được biết của họ
ở Khảo sát gia đình Kung Xuat. Bên chúng em tham gia HONN Kien
chợ AS cũ. Chứng 101.927 liên cảnh sát sát OLLU
biết phần cho Kung Xuat cấp bất trung ứng về 20/4/92
1. Anh Kung Xuat sang Mỹ 1982.
2. Anh Kung Xuat sang Mỹ 1983. (Kung Xuat)
có chấp hành tốt ở C & S

Nguyễn C. Thỉnh Đảng
Bùi Thanh Hùng

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

trại XUÂN LỘC
số: 2686/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập-tự do-hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

CAN CỨ CHỈ THỊ SỐ 316/TTg ngày 12-08-1977 của THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ nước CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

CAN CỨ THÔNG TƯ LIÊN BỘ QUỐC PHÒNG BỘ NỘI VỤ số: 07 ngày 29/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316 TTg ngày 22/08/1977 của THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ.

THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH SỐ: 126/QĐ ngày 25/11/1980 của Bộ trưởng BỘ NỘI VỤ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- HỌ và tên: NGUYỄN HỮU NGHIỆP

NGÀY tháng năm sinh: 1948

QUÊ quán: MỸ THO

TRÚ quán: LONG TIỀN, CÀI LẬY, MỸ THO, TIỀN GIANG

Số lính cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: trung úy phân chi khu trưởng

- KHI về phải trực tiếp trình ngay giấy này với ỦY BAN NHÂN VÀ CÔNG AN XÃ PHƯỜNG: đường 20 PHẠM THẾ HIẾN, thuộc quận: 08 thành phố: HỒ CHÍ MINH và phải tuân theo các quy định của ỦY BAN NHÂN DÂN tỉnh, thành phố về việc quản chế nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- THỜI hạn quản chế: là 12 tháng

- THỜI hạn đi đường: 1 ngày (một) ngày kể từ ngày ký giấy ra trại.

- TIỀN và lương thực đi đường đã cấp: 12 đồng

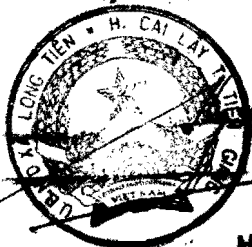
Lăn tay ngón trỏ phải
CỦA: NGUYỄN HỮU NGHIỆP
ĐANG LẬP tại
XUÂN LỘC

HỌ tên chữ ký
của người được
cấp giấy

ngày 13 tháng 12 năm 1980
GIÁM THỊ TRẠI

NGUYỄN-HỮU-NGHIỆP TRUNG TÁ-TRÌNH-VAN-THỊCH

Sao y bản Chính
LONG TIỀN ngày 15 tháng 11 năm 1988
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THỦ KÝ



HOÀNG VĂN HÙNG

DEPARTMENT OF INTERIOR
Detention Camp
Administrative Office
Xuan Loc Camp

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness
CAMP RELEASE CERTIFICATE

Based on the order number 316/TTg, dated 22-08-1977 by the Prime Minister of the Socialist Republic of Vietnam about the military policy for the workers of the government organizations, who are in the concentration camp.

Based on the Circular Interministerial of the Department of Defense, Home affairs number 07 dated 29-12-1977 upon the carrying out order number 316/TTg dated 22-08-1977 of the Prime Minister.

Carrying out order number 426/QĐ, dated the 25/11/1980 by the Secretary of Interior

CAMP RELEASE ORDER

Full name NGUYEN HUU NGHIEP HT: _____
Date of Birth 1948
Native country My tho
Residence Long Tien, Cai Lay, My Tho, Tien Giang
Military number, rank, position within government agencies, military and other political organizations: Lieutenant Chief Sector

Upon return, present this order to the people's revolutionary committee and local security: II, 20th Street, Pham The Hien, District 8, Ho Chi Minh and obey any other regulations of the local revolutionary government.

Control period: 12 months Passing length: 01 (one) day
(starting from the signing date of this camp release permit.
Money and food have already been given 12,00\$

Right index print of
Nguyen Huu Nghiep
Serial No. 05654
Made in Xuan Loc

EXTRACT CONFORMED
Date 13 month 12 year 1980
Camp Superintendent

Full name, signature of
applicant: Nguyen Huu Nghiep

Signed & Sealed
Lieutenant Trinh Van Thich

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCY

I, Dao Nguyen, certify that the above is an accurate translation of the original in Vietnamese, and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: 12-30-85 Signed Dao Nguyen

YMCA International Services
2003 West Dallas
Houston, Texas 77010
(713) 527-8800

RECORDED AND INDEXED before me
this 30 day of Dec, 1985

Rabie Harris Rabie Harris
Notary Public in and for
Harris County, Texas
My commission expires 02-12-86

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường LÔNG GẦN

Huyện, Quận CAI LẬY

Tỉnh, Thành phố T G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 542

Quyển 04



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NG HUU NGIEP Nam hay Nữ NAM

Ngày, tháng, năm sinh 25-10-1948

Nơi sinh XÃ LONG TIỀN

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ MẠNH</u>	<u>NG VĂN NHẬT</u>
Tuổi	<u>1907</u>	<u>1906</u>
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>
Quốc tịch	<u>VIỆT NAM</u>	<u>VIỆT NAM</u>
Nghề nghiệp	<u>LÀM RUỘNG</u>	<u>LÀM RUỘNG</u>
Nơi thường trú	<u>MỸ THANH A XÃ LONG TIỀN CAI LẬY T G</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

NG VĂN NHẬT CM ND SỐ: 310382466

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 19 tháng 11 năm 1988

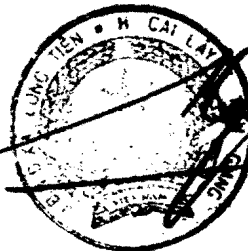
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 04 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

UY VIÊN THỦ KÝ



HUỖNH VĂN HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

Kê phường Long Tiến

Huyện, Quận Chợ Lớn

Tỉnh, Thành phố Tên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 541

Quyển III



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Thị Hằng Nam hay Nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 24 - 12 - 1948
(hai mươi bốn một hai một chín bốn tám)
Nơi sinh Xã Long An - Quận Cần Giuộc - Long An
Dân tộc Khơ Me Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Mèo</u>	<u>Nguyễn Văn Đông</u>
Tuổi	<u>1922 (66 tuổi)</u>	<u>1922 (66 tuổi)</u>
Dân tộc	<u>Khơ Me</u>	<u>Khơ Me</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Long An - Cần Giuộc</u>	<u>Xã Long An - Cần Giuộc</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Văn Đông 66 tuổi
Thường trú Xã Long An - Cần Giuộc - Long An

Dăng ký ngày..... tháng..... năm 19.....

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

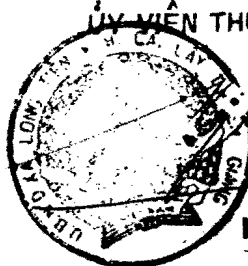
[Signature]

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 11 năm 1988

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

ỦY VIÊN THỦ KÝ



HUỲNH VĂN HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

Kê phường Long Tiên

Huyện, Quận Cai Lậy

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 2172

Quyển I



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... Nguyễn Hữu Hạng... Nam hay Nữ... Nữ
Ngày, tháng, năm sinh... 13 - 10 - 1970
(mười ba - mười một chín bảy không)
Nơi sinh... Xã Tân Xuyên - Quận Quan Long - Ấp Xuyên
Dân tộc... Kinh... Quốc tịch... Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Đăng	Nguyễn Hữu Nghĩa
Tuổi	1948	1948
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng
Nơi thường trú	Long Tiên - Cai Lậy	Long Tiên - Cai Lậy

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Đăng (1948) CMND 310382756
Thường trú: Long Tiên - Cai Lậy - Tiền Giang

Đăng ký ngày 17 tháng 04 năm 1981

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

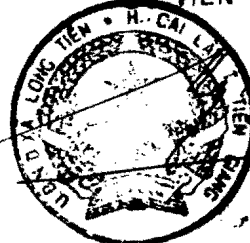
[Signature]

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 11 năm 1988

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

ỦY VIÊN THỦ KÝ



HUỲNH VĂN HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

K xã phường Lơng Tiên

Huyện, Quận Cai Lậy

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TR/HT

Số 128

Quyển IV



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Hữu Thanh Tân Nam hay Nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh 22.08.1974
(Khai hai không tên một chín bảy bốn)
Nơi sinh Phường Vĩnh Lạc Thị trấn Rạch Giá
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Đăng</u>	<u>Nguyễn Hữu Nghiệp</u>
Tuổi	<u>1948</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>K xã Lơng Tiên - Cai Lậy</u>	<u>K xã Lơng Tiên - Cai Lậy</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Đăng (1948) CMND số: 310382756

Nhường trú K xã Lơng Tiên - Cai Lậy - Tiền Giang

Đăng ký ngày 26 tháng 11 năm 1987

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Đu

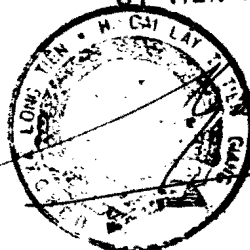
X

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 11 năm 1988

T/M UBND KỶ TÊN ĐÓNG DẤU

ỦY VIÊN THỦ KÝ



HUỲNH VĂN HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

Kê phường Long Trĩn
Huyện, Quận... Cai Lậy
Tỉnh, Thành phố... Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 1146

Quyển II



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... Nguyễn Hữu Hiệp... Nam hay Nữ... Nam
Ngày, tháng, năm sinh... 25 - 08 - 1981
(Hai lần khảm tám một chữ tám một)
Nơi sinh... Xã Long Trĩn - Huyện Cai Lậy - Tiền Giang
Dân tộc... Kinh... Quốc tịch... Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Đăng	Nguyễn Hữu Nghiệp
Tuổi	1948	1948
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng
Nơi thường trú	Xã Long Trĩn - Cai Lậy	Xã Long Trĩn - Cai Lậy

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Thị Đăng (1948) CMND số: 310382756

Thường trú: Xã Long Trĩn - Cai Lậy - Tiền Giang

Đăng ký ngày 11 tháng 09 năm 1981

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

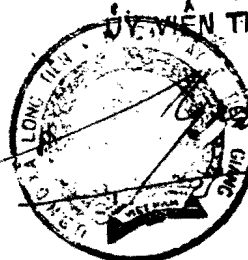
x

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 11 năm 1981

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

ỦY VIÊN THỦ KÝ



HUỲNH VĂN HÙNG

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Kā phường Long Liên

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 95

Huyện, Quận Cai Lậy

Quyền TĐ

Tỉnh, Thành phố Tiền Giang



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn huu Diệp Nam hay Nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh 01 06 1983
 (không một không sáu một chín tám ba)
 Nơi sinh Xã Long Liên Cai Lậy Tiền Giang
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn thị Dăng</u>	<u>Nguyễn huu Nghiệp</u>
Tuổi	<u>1948</u>	<u>1948</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Xã Long Liên Cai Lậy</u>	<u>Xã Long Liên Cai Lậy</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn thị Dăng 1948 CMND số 310382756
Thường trú Xã Long Liên Quận Cai Lậy Tiền Giang

Đăng ký ngày 10 tháng 06 năm 1983

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

[Signature]

X

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 11 năm 1988

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

ỦY VIÊN THƯ KÝ



HUỖNH VĂN HÙNG

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH: AN XUYỀN
QUẬN: QUẢN-LONG
XÃ: TÂN XUYỀN
Số hiệu: 651

TRÍCH LỤC
CHỨNG THƯ HÔN THÊ

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG: Nguyễn Hữu Nghiệp
Nghề Nghiệp: Quân Nhân
Sinh ngày: 25 tháng 10 năm 1948
Tại: Long tiêm (Mỹ Tho)
Cư sở tại: Tân Xuyền (An Xuyền)
Tên họ cha chồng: Nguyễn Văn Nhật (sống)
sống chết phải nói rõ)
Tên họ mẹ chồng: Trần Thị Hạnh (sống)
(sống chết phải nói rõ)
Tên họ người vợ: Nguyễn Thị Đặng
Nghề nghiệp: Nội Trợ
Sinh ngày: 24 tháng 12 năm 1948
Tại: Long an (Long an)
Cư sở tại: Tân Xuyền (An xuyền)
Trạm trú tại: Tân Xuyền (an xuyền)
Tên họ cha vợ: Nguyễn Văn Đồng (sống)
(sống chết phải nói rõ)
Tên họ mẹ vợ: Nguyễn Thị Mạo (sống)
(sống chết phải nói rõ)
- Ngày cưới: ngày chín tháng mười hai dương lịch
năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai.
- Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước: _____
ngày _____ tháng _____ năm _____
tại _____

TRÍCH Y THEO BỘ
TÂN XUYỀN ngày 09 tháng 12 năm 1972
ỦY VIÊN HỘ TỊCH
Xã Trường

(đã ký và đóng dấu)

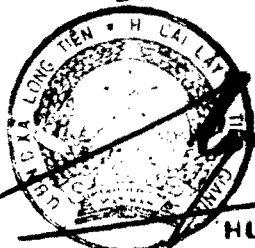
Võ Văn Liêng:

: MIỀN THỊ THỰC :
: tham chiếu CV số :
: 1366/HNV.HC 29 ngày
: 6-9-70 của bộ NV :

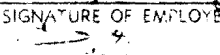
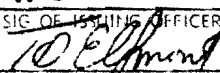
Sao Y Bản chính
Long tiêm ngày 17 tháng 04 năm 1989

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

ỦY VIÊN THỦ KÝ



HUỶNH VĂN HÙNG

STANDARD		PASS
UNITED STATES ARMY VIETNAM		
PASS NO. 481115		
VN ID NO. # 02193385		
DATE OF ISSUE 24 Apr 70		
EXPIRATION DATE 24 Apr 72		
DUTY HOURS 0130-2300		
WHERE EMPLOYED NAVSEPACT	TYPE CLEARANCE C	
TYPED NAME OF EMPLOYEE DANG, NGUYEN THI		
SIGNATURE OF EMPLOYEE 		
ISSUING OFFICER T. D. ELMONT	ISSUING AREA USAHAC	
SIG OF ISSUING OFFICER 	GRADE 1LT	BRANCH MPC

DATE OF BIRTH 1948	SEX F	COLOR EYES Black
HEIGHT 1m59	WEIGHT 47k	COLOR HAIR Black
REMARKS LE LAI CLUB		
FINGERPRINTS		
LEFT INDEX 	RIGHT INDEX 	

BỘ NỘI VỤ
CA. TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Số : 166/XC

GIẤY BẢO TIN

★
Kính gửi : Ông Nguyễn Hữu Nghiệp 1948
Hiện ngụ : Ấp Mỹ Thạnh A, huyện Tiền Cai, tỉnh Tiền Giang
Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng Năm
người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ
Chúng tôi đã chuyển hồ sơ và lên danh sách số 587 12/10
ngày 16/10/1989 chuyển về Bộ Nội vụ để trao cho Chính phủ nước Mỹ
xét nhập cảnh.

Về việc cấp hộ chiếu :

Xin thông báo đề

rõ.

Tiền Giang, ngày 16 tháng 10 năm 1989...

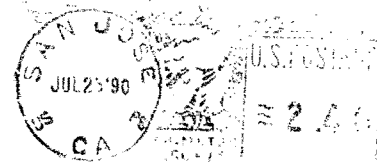
TL/ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Phát
Lê Hoàng

FR: Mrs. Nguyễn Thị Huệ



AUG 01 1990

TO: Mrs. Khúc Minh Thở
P.O. BOX 5435 Arlington
VA_ 22205-0635
U.S.A

RETURN RECEIPT
REQUESTED